

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 29-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà hình sự sơ thẩm số 10/2022/TB-TA ngày 20 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án:

+ Bản án số 246/2017/HSST ngày 26/7/2017, TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 28/5/2020, TAND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2021);

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 07/2013/HSST ngày 14/3/2013, TAND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

+ Quyết định số 83 ngày 14/8/2013, Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

+ Quyết định số 7511/QĐ-UBND ngày 30/12/2013, Chủ tịch UBND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng;

+ Quyết định số 76/QĐ-XPHC ngày 24/4/2017, Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”;

Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định trong một vụ án khác; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Trương Thị Kim T, sinh năm 1974 và ông Ngô Văn T, sinh năm 1964; cùng nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo uỷ quyền của ông T: Bà Trương Thị Kim T (vợ ông T); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Đoàn Trọng H, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 13, N, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Ngô Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, Nguyễn Văn T đang đạp xe đạp đi đến nhà bà Trương Thị Kim T ở thôn T, xã X, huyện Lý Nhân để chơi với anh Cường (là con trai bà T) thì gặp ông Đoàn Trọng Hoàn (là bác họ của T) điều khiển xe mô tô (không đeo BKS) đi làm về, T hỏi mượn xe mô tô của ông Hoàn nói là để đi mua thuốc, ông Hoàn đồng ý cho T mượn xe mô tô. Sau đó T điều khiển xe mô tô đến nhà bà T, đến nơi, T mở cổng đi vào trong sân gọi nhưng không có ai trả lời, lúc này khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thấy gian bếp không khóa cửa và biết nhà bà T không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T rút điện camera an ninh nhà bà T rồi đi vào gian bếp trộm cắp 01 chiếc cân treo (loại cân tạ), 01 nồi áp suất loại nồi nhôm đã cũ đường kính miệng 23cm, cao 18cm; 01 nồi áp suất loại nồi nhôm đã cũ đường kính miệng 18cm, cao 15cm; 01 đoạn sắt hình trụ có đường kính 05cm, dài 45cm; 01 đoạn sắt hình trụ có đường kính 05cm, dài 49cm và 01 đoạn sắt hình hộp không rõ hình thù bỏ vào trong bao tải xác rắn nhặt ở góc bếp rồi xách ra để ở khung giữa xe mô tô chở đến cửa hàng mua bán phế liệu của anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988, trú tại xã M, huyện M, tỉnh Nam Định bán phế liệu cho anh T được 105.000 đồng, số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết. Bà T sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã trình báo Công an xã X để giải quyết. Căn cứ các tài liệu điều tra xác minh ban đầu, Công an xã X đã triệu tập, đầu tranh đối với Nguyễn Văn T và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, đồng thời chỉ dẫn lực lượng Công an đến cửa hàng mua bán phế liệu của anh Nguyễn Xuân T để thu giữ tang vật. Sau

khi thu giữ được toàn bộ số tang vật do anh Nguyễn Xuân T tự nguyện giao nộp và chiếc xe mô tô không đeo biển kiểm soát mà T sử dụng đi trộm cắp tài sản. Công an xã X đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến cơ quan cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) - Công an huyện Lý Nhân để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: “*Trị giá của 01 chiếc cân treo là 40.000 đồng; trị giá của 01 nồi áp suất loại nồi nhôm đã cũ đường kính miệng 23cm, cao 18cm là 26.000 đồng; trị giá của 01 nồi áp suất loại nồi nhôm đã cũ đường kính miệng 18cm, cao 15cm là 15.000 đồng; trị giá của 01 đoạn sắt hình trụ có đường kính 05cm, dài 45cm là 3.400 đồng; trị giá của 01 đoạn sắt hình trụ có đường kính 05cm, dài 49cm là 3.600 đồng; trị giá của 01 đoạn sắt hình hộp không rõ hình thù là 3.400 đồng*”. Tổng trị giá là: 91.400 (Chín mươi một nghìn bốn trăm) đồng”.

Tại bản kết luận giám định số 345/KL-KTHS ngày 11/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Xe mô tô kiểu dáng Dream II giám định có: số khung nguyên thủy: RLGSB10AH8H003230; số máy nguyên thủy: VMSB8A-H003230*”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Kim T và anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng: 01 chiếc cân treo; 02 nồi áp suất và 03 đoạn sắt mà Nguyễn Văn T đã trộm cắp, là tài sản hợp pháp của gia đình bà Trương Thị Kim T, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân để phục vụ công tác xét xử và thi hành án. Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Dream, đã cũ, không đeo biển kiểm soát, số khung: RLGSB10AH8H003230, số máy: VMSB8A-H003230 mà T mượn của ông Đoàn Trọng Hoàn nhưng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-LN ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Xuân T) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải

quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp đã thực hiện trong vụ án, đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố bị cáo; không có ý kiến gì đối với các chứng cứ buộc tội, cũng như các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, Nguyễn Văn T đã đột nhập vào gian bếp nhà bà Trương Thị Kim T, trú tại thôn Thượng Châu, xã X, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam lén lút chiếm đoạt của gia đình bà T: 01 chiếc cân treo có trị giá 40.000 đồng; 01 nồi áp suất loại nồi nhôm đã cũ có trị giá 26.000 đồng; 01 nồi áp suất loại nồi nhôm đã cũ có trị giá 15.000 đồng; 01 đoạn sắt hình trụ có trị giá 3.400 đồng; 01 đoạn sắt hình trụ có trị giá 3.600 đồng và 01 đoạn sắt hình hộp có trị giá 3.400 đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp là: 91.400 (*Chín mươi một nghìn bốn trăm*) đồng”.

Tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn T trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó, ngày 28/5/2020 bị cáo bị TAND huyện Mỹ Mộc, tỉnh Nam Định xử phạt 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2021), đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo lại vi phạm nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”,

tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị Toà án có thẩm quyền xét xử; nhiều lần bị cơ quan chức năng áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Tại Bản án số 246/2017/HSST ngày 26/7/2017 của TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo 21 (Hai mươi mốt) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn trong xã hội. Bị cáo rất coi thường pháp luật, nhiều lần phạm tội và bị nhiều Toà án xử phạt tù, bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt cho phù hợp.

- Hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc cân treo; 02 nồi áp suất và 03 đoạn sắt là tài sản hợp pháp của gia đình bà Trương Thị Kim T nên cần trả lại cho bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Dream, đã cũ, không đeo BKS, số khung: RLGSB10AH8H003230, số máy: VMSB8A-H003230 mà Nguyễn Văn T mượn của ông Đoàn Trọng H nhưng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc nên cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Xuân T là người đã mua những tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn T trộm cắp, kết quả điều tra xác định khi mua anh T hoàn toàn không biết là tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân không đặt ra để xử lý về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Đối với ông Đoàn Trọng H là người đã cho bị cáo Nguyễn Văn T mượn chiếc xe mô tô nhưng không biết bị cáo dùng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không đặt ra để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Trương Thị Kim T: 01 (Một) cân treo (loại cân tạ) đã cũ, trên cân có dòng chữ “*Công ty cân HP*”; 01 (Một) nồi áp xuất, loại nồi nhôm đã cũ, đường kính miệng 23cm, cao 18cm, có khối lượng 2,6kg; 01 (Một) nồi áp xuất, loại nồi nhôm đã cũ, đường kính miệng 18cm, cao 15cm, có khối lượng 1,5kg; 01 (Một) đoạn sắt hình trụ, đường kính 05cm, cao 45cm, một đầu có đế kim loại, tổng khối lượng là 0,5kg; 01 (Một) đoạn sắt hình trụ, đường kính 05cm, cao 49cm, một đầu có đế kim loại, tổng khối lượng là 0,6kg; 01 (Một) đoạn sắt hình hộp hàn nhiều đoạn, không rõ hình, có khối lượng là 0,5kg.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 30/8/2022)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Nam Định;
- Cơ quan THAHS, CSĐT - CA huyện Lý Nhân;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã kí)**

Đinh Thành Nam